

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 21/5/2020

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Vinh.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tử Lượng.
Bà Phạm Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2019/TLPT-HN&GD ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2019/HN&GD-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2020; Thông báo thay đổi lịch xét xử ngày 30/3/2020, Thông báo mở lại phiên tòa ngày 27/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Công L; sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S; sinh năm 1970.

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang cải tạo tại phân trại K3 trại giam Ninh Khánh; địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh Ninh Bình (xin xét xử vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Công L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị S tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND Xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình ngày 18 tháng 6 năm 2014. Sau khi cưới anh chị chung sống tại nhà của anh ở Thôn L, xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Anh và chị Nguyễn Thị S mặc dù có hoàn cảnh giống nhau là trước đây đều đã ly hôn, nhưng sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tin tưởng nhau. Đến ngày 26/4/2015, chị Nguyễn Thị S có đơn xin ly hôn anh, được mọi người trong gia đình khuyên ngăn nên anh không đồng ý ly hôn, vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Đến ngày 29/8/2015, chị Nguyễn Thị S bị bắt về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị xử phạt 16 năm tù, hiện chị Nguyễn Thị S đang cải tạo tại trại giam Ninh Khánh. Tòa án đã tạo điều kiện cho anh chị hòa giải để giải quyết dứt điểm các mối quan hệ về tình cảm cũng như về tài sản, nhưng trong buổi hòa giải chị Nguyễn Thị S có thái độ, lời nói xúc phạm anh, không có tính xây dựng; việc chị Nguyễn Thị S khai chị đóng góp mấy trăm triệu với anh là không có căn cứ, gia đình anh thuộc hộ nghèo của xã, mục đích chị Nguyễn Thị S gây khó khăn cho anh trong việc ly hôn thực tế không còn tình cảm đối với nhau. Nay anh xác định tình cảm của anh đối với chị Nguyễn Thị S không còn, anh giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị, biên bản hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị S trình bày: Trước khi kết hôn với anh Đinh Công L chị cũng đã từng có gia đình riêng. Ngày 18/6/2014 chị và anh Đinh Công L đăng ký kết hôn tại UBND Xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại Thôn L, xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình, anh chị chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến tháng 8/2015 chị bị bắt và bị xử phạt 16 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi chị đi tù anh Đinh Công L đối xử với chị rất tệ bạc, không hỏi thăm, thăm nuôi gì đối với chị. Nay anh Đinh Công L xin ly hôn chị, chị không nhất trí vì anh Đinh Công L chưa giải quyết dứt điểm với chị về phần tài sản.

- Về con chung: chị nhất trí như anh Đinh Công L trình bày.

- Về tài sản: sau khi về chung sống cùng anh Đinh Công L chị đã mua sắm, sửa chữa cụ thể:

+ Sửa nhà 02 lần tổng số tiền 230.000.000đồng.

+ Trả nợ cho em trai anh Đinh Công L 01 cây vàng trị giá: 43.000.000đồng.

+ Mua sắm trang thiết bị trong gia đình gồm:

- 01 tivi 42 in màn hình phẳng khi mua 10.500.000đồng;

- 01 tủ lạnh 180l khi mua 6.200.000đồng;

- 01 Dàn loa, âm ly khi mua 8.600.000đồng;

- 01 Điều hòa khi mua 6.800.000đồng;

- 01 máy lọc nước khi mua 3.800.000đồng;

- 01 kệ tủ, kệ tivi khi mua 2.600.000đồng;

- 01 xe mô tô Airblade khi mua 48.000.000đồng;

- 01 xe mô tô Jupiter khi mua 16.000.000đồng.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và sẽ ủy quyền cho con dâu là Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1992; trú tại: xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thay mặt chị giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 30/10/2019, Tòa án nhân dân huyện H đã căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S;
2. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm đối với anh Đinh Công L.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2019 chị Nguyễn Thị S có đơn đề nghị xét xử phúc thẩm với nội dung: Nhất trí ly hôn giữa chị với anh Đinh Công L; không nhất trí với phán quyết về phần tài sản. Ngày 25/11/2019 chị Nguyễn Thị S có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí ly hôn anh Đinh Công L vì anh Đinh Công L chưa giải quyết dứt điểm về phần tài sản chung của hai vợ chồng.

Tại Biên bản làm việc ngày 28/4/2020 chị Nguyễn Thị S có ý kiến: Khi nào Tòa án giải quyết tài sản cho chị thì chị mới đồng ý ly hôn và yêu cầu anh Đinh Công L buộc phải giải quyết tài sản cho chị. Nếu không giải quyết tài sản chung thì anh Đinh Công L sẽ chiếm đoạt tài sản của chị, sau này chị ra về sẽ không được vào nhà, chị sẽ mất hết tài sản. Đề nghị xét xử vắng mặt chị.

Tại đơn trình bày ngày 04/5/2020, chị Nguyễn Thị S có ý kiến: Không nhất trí với bản án sơ thẩm, tất cả tài sản chung chị đã kê khai, liệt kê với số tiền cụ thể của từng loại. Đề nghị anh Đinh Công L phải giải quyết vấn đề tài sản thì chị mới đồng ý ly hôn. Nếu anh Đinh Công L cố tình ly hôn chị sẽ có đơn khởi kiện anh Đinh Công L cố ý chiếm đoạt tài sản của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị S, giữ nguyên bản án số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện H. Chị Nguyễn Thị S phải nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị S được làm trong thời hạn pháp luật quy định và đúng hình thức, nội dung nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Chị Nguyễn Thị S hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh, Bộ công an. Ngày 28/4/2020 chị Nguyễn Thị S xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị S.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Thị S nhận thấy:

Anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 6 năm 2014 tại UBND Xã G, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh Đinh Công L cho rằng sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống với nhau được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tin tưởng nhau. Đỉnh điểm ngày 26/4/2015, chị Nguyễn Thị S làm đơn xin ly hôn anh, được mọi người trong gia đình khuyên ngăn nên anh không đồng ý ly hôn, vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Chị Nguyễn Thị S lại khẳng định anh chị chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được để xác định mâu thuẫn giữa anh Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đồng thời xử cho anh Đinh Công L ly hôn chị Nguyễn Thị S là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị Nguyễn Thị S có kê khai tài sản chung giữa chị và anh Đinh Công L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đồng thời chị trình bày sẽ ủy quyền cho con dâu là Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1992; trú tại: xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thay mặt chị giải quyết.

Ngày 26/6/2019, Tòa án nhân dân huyện H đã có thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung gửi cho chị Nguyễn Thị S để yêu cầu nộp số tiền 4.693.700đ tạm ứng án phí chia tài sản chung nhưng chị Nguyễn Thị S không nộp tiền tạm ứng án phí và cũng không nộp giấy ủy quyền cho người khác giải quyết về phần tài sản chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập chị Phạm Thị Huyền T đến Tòa án làm việc nhưng chị Phạm Thị Huyền T không đến.

Theo quy định tại Điều 146, khoản 3 Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị S phải nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu của mình và sau khi chị Nguyễn Thị S nộp cho Tòa án Biên lai thu tiền tạm ứng án phí thì Tòa án sẽ thụ lý yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị S. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị S Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét và tách phần tài sản chung của Đinh Công L và chị Nguyễn Thị S ra để giải quyết thành một vụ án khác khi các bên đương sự có đơn khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những nội dung trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần bác đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện H.

Án phí dân sự phúc thẩm chị Nguyễn Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 148, 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị S, giữ nguyên bản án số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện H.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2010/01052 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

CÁC THẨM PHÁN THAM GIA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tử Lượng

Phạm Thị Tuyết

Tạ Văn Vinh